TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2022/DS-ST
Ngày 13 tháng 4 năm 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản; hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2021/TLST- DS, ngày 31/12/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn P**, sinh năm 1962;

Bà **Phan Thị C**, sinh năm 1951;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt bà B, ông P; vắng mặt bà C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/01/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lê Thị B trình bày:

Ông Phạm Văn P và bà Phan Thị C có vay tiền và mua phân để bón cho lúa nhiều lần. Ngày 20/5/2019, ông P và bà C có viết biên nhận tổng kết nợ cho bà với số tiền là 300.000.000 đồng. Bà, ông P và bà C có thỏa thuận miệng lãi suất là

1,5%/tháng. Nhưng đến nay, ông P và bà C không có thanh toán cho bà số tiền vốn hay lãi nào.

Ngày 22/01/2021, bà C có đến mua 01 bao phân DAP giá là 800.000 đồng và 01 bao phân Urê giá là 630.000 đồng, tổng cộng là 1.430.000 đồng nhưng vẫn chưa trả số tiền này cho bà.

Ngày 22/01/2021, bà C có mượn bà số tiền 2.500.000 đồng, sau đó bà C có mượn thêm 1.000.000 đồng nữa, tổng cộng là 3.500.000 đồng, bà C hứa vài ngày sẽ trả cho bà nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn P và bà Phạm Thị C liên đới trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng, số tiền mua phân bón là 1.430.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền 300.000.000 đồng (theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 20/5/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện); Yêu cầu bà C trả số tiền đã vay là 3.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản khai ngày 21/01/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn P và bà Phan Thị C trình bày: Vợ chồng ông bà có nợ của bà Lê Thị B số tiền mua phân thuốc để trồng lúa đến ngày 15/4/2017 là 118.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng. Sau đó, ông bà có mua thêm hai bao phân của bà B với giá là 1.430.000 đồng. Đối với biên nhận nợ ngày 20/5/2019, ông có viết và ký tên ghi họ tên, bà có ký tên. Bà có viết và ký biên nhận ngày 22/01/2021 vay bà B số tiền 3.500.000 đồng, đây là số tiền bà vay để đóng hụi nhưng không đóng hụi được nên đã trả cho bà B nhưng không có lấy lại biên nhận. Nay ông bà chỉ đồng ý liên đới trả số tiền 119.430.000 đồng cho bà B, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Bà đồng ý trả số tiền 3.500.000 đồng vào tháng 02/2022 âm lịch, ông không đồng ý liên đới với bà trả số tiền này.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà C hứa sẽ trả số tiền 3.500.000 đồng cho bà vào tháng 02/2022 âm lịch nhưng đến nay vẫn chưa trả Số tiền 300.000.000 đồng mà ông P và bà C còn nợ là tiền mua phân bón. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn P và bà Phạm Thị C liên đới trả cho bà số tiền mua phân bón là 301.430.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền 300.000.000 đồng (theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 20/5/2019 đến ngày 13/4/2022); Yêu cầu bà C trả số tiền đã vay là 3.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Phạm Văn P trình bày: Bà B không có dùng vũ lực, đe dọa hay ép buộc ông ký vào biên nhận nợ ngày 20/5/2019 nhưng do bà B đến nhà ông ngồi hoài không chịu về, ông đi làm về mệt nên ký vào biên nhận nợ cho bà B đi về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn là bà Lê Thị B khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn P và bà Phan Thị C trả số tiền vay và tiền mua phân bón và lãi nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Phan Thị C nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn là bà Phan Thị Ch.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu ông P và bà C trả tiền 300.000.000 đồng:

Xét biên nhận ngày 20/5/2019 có ghi số tiền ông Phạm Văn P và bà Phan Thị C còn nợ bà B là 300.000.000 đồng, không có ghi lãi suất. Các bên đương sự thống nhất đây là tiền mua phân bón còn nợ. Ông P và bà C có khai tính đến nay ông bà chỉ còn nợ bà B số tiền 118.000.000 đồng, khi xác lập việc mua bán thì hai bên thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì ông P và bà C phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho bà B. Tuy nhiên, ông P và bà C không cung cấp được chứng cứ về số tiền còn nợ, đã thanh toán. Các bên đã tự nguyện xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Các bên không có thỏa thuận về thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền vào thời điểm nhận tài sản. Do đó có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bê đối với số tiền 300.000.000 đồng theo khoản 2 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Bà yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/02/2022. Yêu cầu của bà B là phù hợp với quy đinh tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Tiền lãi từ 20/5/2019 đến ngày 23/02/2022 (34 tháng 22 ngày) là:

[34 x 0,83% x 300.000.000 đồng] + [22 x 0,83%/30 x 300.000.000 đồng] = 86.486.000 đồng.

[3.3] Về yêu cầu ông P, bà C trả số tiền 1.430.000 đồng:

Xét thấy lời khai thống nhất của các bên đương sự đây là tiền mà ông P và bà C mua phân bón của bà B. Các bên không có thỏa thuận về thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền vào thời điểm nhận tài sản. Ông P và bà C thống nhất trả cho bà B số tiền 1.430.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B đối với số tiền 1.430.000 đồng theo khoản 2 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.4] Về yêu cầu bà C trả số tiền 3.500.000 đồng:

Xét biên nhận ngày 22/01/2021, có thể hiện bà C có vay của bà B số tiền 3.500.000 đồng, không có ghi lãi suất. Hợp đồng vay tiền kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà C có khai bà có vay số tiền này nhưng đã trả số tiền này cho bà B. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà C phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền đã thanh toán cho bà B. Tuy nhiên, bà không cung cấp được chứng cứ về số tiền đã thanh toán. Bà C đồng ý trả cho bà B số tiền 3.500.000 đồng. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 10/02/2016 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B đối với số tiền 3.500.000 đồng.

[3.4] Về yêu cầu xin trả dần số tiền 3.500.000 đồng của bà C:

Bà C xin trả số nợ này vào tháng 02/2022 âm lịch nhưng đến nay bà vẫn không thực hiện. Xét thấy, bà C vay số tiền này của bà B đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của bà B và đã quá thời hạn mà bà C yêu cầu nhưng bà vẫn không thực hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bà C yêu cầu trả dần.

[4] *Về án phí*: Ông P và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nhưng ông bà được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 244; Điều 266; khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B.

Buộc ông Phạm Văn P và bà Phan Thị C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị B số tiền mua phân bón còn nợ là 301.430.000 đồng và tiền lãi là 86.486.000 đồng, tổng cộng là 387.916.000 đồng.

Buộc bà Phan Thị C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị B số tiền vay còn nợ là 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông P và bà C được miễn án phí điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

4. Về quyền kháng cáo: Bà B và ông P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni